

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1063* /UBND-NC

Cao Bằng, ngày *15* tháng 4 năm 2025

V/v xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá và thực hiện rà soát tổng thể chất lượng CBCCVCNLD và CBCC cấp xã để xem xét thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi:

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh;
- Các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (Nghị định số 67/2025/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ gợi ý khung định hướng tiêu chí đánh giá, quy trình đánh giá tại công văn này lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp để ban hành tiêu chí đánh giá phù hợp tình hình thực tiễn tại đơn vị đồng thời tiến hành rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CBCCVCNLD) và cán bộ, công chức (CBCC) cấp xã thuộc phạm vi quản lý để làm cơ sở: (1) xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc của CBCCVCNLD; (2) Xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, CBCC cấp xã, cụ thể như sau:

I. GỢI Ý KHUNG ĐỊNH HƯỚNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Gợi ý khung định hướng tiêu chí đánh giá

a) Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ, công chức cấp xã (**20 điểm**).

b) Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất (**30 điểm**).

c) Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị (**45 điểm**).

d) Tiêu chí về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị (**05 điểm**).

(chi tiết các tiêu chí tại Phụ lục I, II kèm theo)

2. Gợi ý sử dụng kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá tính theo tổng điểm của mỗi tiêu chí tại khoản 1 mục này, cụ thể như sau:

a) Mức điểm từ 80 điểm trở lên và mỗi tiêu chí đạt từ 80% điểm trở lên so với điểm tối đa, đồng thời có điểm về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thuộc đối tượng có phẩm chất, năng lực nổi trội, không thực hiện cho nghỉ việc.

b) Mức điểm từ 80 điểm trở lên và mỗi tiêu chí đạt từ 80% điểm trở lên so với điểm tối đa: Thuộc đối tượng chưa xem xét cho nghỉ việc.

c) Mức điểm từ 70 đến dưới 80 điểm hoặc có tiêu chí không đạt 80% điểm so với điểm tối đa: Thuộc đối tượng xem xét cho nghỉ việc theo nguyện vọng.

d) Mức điểm dưới 70 điểm hoặc có tiêu chí không đạt 50% điểm so với điểm tối đa: Thuộc đối tượng xem xét cho nghỉ việc.

II. THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

1. Thành lập Hội đồng đánh giá

Trên cơ sở bộ tiêu chí đánh giá của đơn vị ban hành, người đứng đầu cơ quan quyết định thành lập Hội đồng đánh giá CBCCVCLĐ, CBCC cấp xã (sau đây gọi tắt là Hội đồng) gồm: Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền đánh giá và các thành viên là cấp phó của người đứng đầu, cấp

trường các đơn vị thuộc, trực thuộc, đại diện tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp (số lượng thành viên hội đồng do người đứng đầu quyết định).

2. Quy trình đánh giá

a) Bước 1: CBCCVCNLD, CBCC cấp xã làm báo cáo tự đánh giá, chấm điểm theo mẫu tại (Phụ lục I, II) kèm theo Công văn này, trong đó Báo cáo tự đánh giá liệt kê đầy đủ kết quả đạt được theo tiêu chí đánh giá, giải trình làm rõ kết quả để tự nhận các mức điểm tự chấm gửi lãnh đạo trực tiếp quản lý, sử dụng đánh giá.

b) Bước 2: Lãnh đạo trực tiếp quản lý, sử dụng nơi CBCCVCNLD, CBCC cấp xã đang công tác đánh giá, chấm điểm theo mẫu tại (Phụ lục I, II) mà CBCCVCNLD, CBCC cấp xã đã đánh giá.

Trường hợp có thay đổi (tăng hoặc giảm) điểm so với điểm tự chấm của CBCCVCNLD, CBCC cấp xã, Lãnh đạo trực tiếp quản lý, sử dụng báo cáo, giải trình, nêu rõ lý do tăng hoặc giảm điểm.

c) Bước 3: Hội đồng đánh giá, chấm điểm, cụ thể:

- Bộ phận tham mưu giúp việc Hội đồng tổng hợp kết quả tự đánh giá của từng cá nhân, kết quả đánh giá của lãnh đạo trực tiếp, quản lý sử dụng cá nhân (Phụ lục số I, II) tham mưu Hội đồng tiến hành đánh giá, chấm điểm.

- Hội đồng tổ chức họp đánh giá, chấm điểm theo quy chế của đơn vị.

- Trao đổi với lãnh đạo trực tiếp quản lý, sử dụng CBCCVCNLD, CBCC cấp xã hoặc cá nhân về kết quả đánh giá, đề nghị giải trình thêm các mức điểm tự nhận (nếu cần thiết).

d) Bước 4: Hội đồng lấy ý kiến cấp ủy cùng cấp về kết quả đánh giá CBCCVCNLD và CBCC cấp xã trong đó, thống nhất xác định các đối tượng:

- Đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm (không thuộc diện nghỉ).

- Nhất trí cho nghỉ việc trên cơ sở xem xét đơn theo nguyện vọng của CBCCVCNLD, CBCC cấp xã (các cơ quan, đơn vị lưu ý xem xét không giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đối với các trường hợp có đơn tự nguyện thôi việc hoặc nghỉ hưu trước tuổi nhưng được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có thành tích tiêu biểu, mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị. Trường hợp CBCCVCNLD, CBCC cấp xã vẫn có nguyện vọng nghỉ thì thực hiện giải quyết thôi việc (không theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP) theo quy định hiện hành).

- Phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ.

đ) Bước 5: Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng, người đứng đầu đơn vị kết luận kết quả đánh giá và thông báo bằng văn bản cho người được đánh giá và công khai kết quả đánh giá. Trong đó, xác định rõ CBCCVCNLD, CBCC cấp xã thuộc một trong các đối tượng tại bước 4 như trên:

3. Thời điểm tổ chức thực hiện

a) Đối với năm 2025: Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị (1) ban hành tiêu chí đánh giá phù hợp tình hình thực tiễn tại đơn vị mình trước ngày 30/4/2025; (2) tiến hành rà soát tổng thể chất lượng CBCCVCNLD và CBCC cấp xã thuộc phạm vi quản lý, hoàn thành trước ngày **15/5/2025**.

b) Đối với các năm tiếp theo: Trường hợp cần thiết tiến hành đánh giá tổng thể lại chất lượng CBCCVCNLD và CBCC cấp xã hàng năm: hoàn thành trước **30/12** (đối với các trường hợp đề nghị giải quyết trong quý I (từ 01/01 - 31/3 hằng năm) thì sử dụng kết quả của 3 năm trước liền kề).

4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm khẩn trương, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Công văn này đảm bảo nội dung và thời gian, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện năm 2025 (qua Sở Nội vụ) chậm nhất ngày **15/5/2025**; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện trước ngày **01/02** hằng năm.

b) Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, tham mưu đề xuất những nội dung cần chỉ đạo điều chỉnh để phù hợp tình hình thực tiễn và quy định pháp luật.

5. Đối với đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: thực hiện theo hướng dẫn và các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng.

Đề nghị người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, giải quyết. *lpm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC(VA)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

Phụ lục I

GỢI Ý TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 67/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số 1063/UBND-NC ngày 15 /4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

* Lưu ý:

- Chấm điểm dựa trên thang điểm tối đa theo tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị (điểm chấm có thể thấp hơn điểm tối đa);
- Làm tròn điểm đến chữ số thập phân thứ nhất.

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Thang điểm				Ghi chú
		Điểm tối đa	Cá nhân tự đánh giá	Người đứng đầu phòng, ban, đơn vị đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá	
I	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC, TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, Ý THỨC KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG TRONG THỰC THI NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG (CBCCVC) VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC (CBCC) CẤP XÃ	20				
1	Phẩm chất đạo đức	5				
a	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;	2				
b	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;	1				
c	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh;	1				
d	Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.	1				
2	Tinh thần trách nhiệm	5				
a	Có ý thức trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ được giao;	1				

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Thang điểm				Ghi chú
		Điểm tối đa	Cá nhân tự đánh giá	Người đứng đầu phòng, ban, đơn vị đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá	
b	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc, đúng quy chế, quy định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;	1				
c	Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;	1				
d	Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;	1				
đ	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ l貌 làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.	1				
3	Ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ	10				
a	Chấp hành sự phân công của tổ chức;	3				
b	Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;	3				
c	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;	2				
d	Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	2				
II	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ; KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ TIẾN ĐỘ, THỜI GIAN, CHẤT LƯỢNG THỰC THI NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐỘT XUẤT	30				
1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	10				
a	Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực công tác, quản lý. Hiểu biết đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị;	2				

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Thang điểm				Ghi chú
		Điểm tối đa	Cá nhân tự đánh giá	Người đứng đầu phòng, ban, đơn vị đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá	
b	Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đúng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;	2				
c	Có khả năng xây dựng văn bản: chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc các văn bản khác thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương công tác;	2				
d	Có năng lực thực tiễn, kỹ năng vận dụng kiến thức vào công việc khả năng nghiên cứu, tiếp thu kiến thức mới, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực hiện nhiệm vụ;	2				
đ	Có năng lực làm việc độc lập và phối hợp hiệu quả khi làm việc theo nhóm.	2				
2	Về khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất:	10				
a	Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian;	4				
b	Khả năng đáp ứng yêu cầu về chất lượng;	4				
c	Còn thời gian công tác dài và có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.	2				
3	Về mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm (tính theo kết quả đánh giá của 3 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá theo Nghị định 178). Đánh giá theo một trong các mức sau:	8				
a	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (có cả 3 năm được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ);	8				
b	Hoàn thành tốt nhiệm vụ (có ít nhất 01 năm được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và không có năm nào được đánh giá ở mức Hoàn thành nhiệm vụ);	7				

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Thang điểm				Ghi chú
		Điểm tối đa	Cá nhân tự đánh giá	Người đứng đầu phòng, ban, đơn vị đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá	
c	Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Không có năm nào được đánh giá mức Hoàn thành nhiệm vụ);	6				
d	Hoàn thành nhiệm vụ (có 01 năm trở lên được đánh giá mức Hoàn thành nhiệm vụ);	3				
đ	Không hoàn thành nhiệm vụ (có 01 năm trở lên được đánh giá mức Không hoàn thành nhiệm vụ).	0				
4	Thành tích tiêu biểu, nổi trội trong 03 năm gần nhất mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị	2				
III	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ, SẢN PHẨM CÔNG VIỆC GẮN VỚI CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ MÀ CBCCVCLĐ, CBCC CẤP XÃ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC	45				
	ĐỐI VỚI CBCCVC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CÁN BỘ CẤP XÃ	45				
1	Nhiệm vụ thường xuyên, theo chương trình công tác	30				
a	Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao;	8				
b	Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị;	7				
c	Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ;	8				

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Thang điểm				Ghi chú
		Điểm tối đa	Cá nhân tự đánh giá	Người đứng đầu phòng, ban, đơn vị đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá	
d	Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận.	7				
2	Nhiệm vụ đột xuất (ngoài nhiệm vụ tại điểm a)	15				
a	Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao;	4				
b	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị đạt mức tốt trở lên ;	4				
c	Bảo đảm khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ;	4				
d	Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận.	3				
	ĐỐI VỚI CBCCVN KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ	45				
1	Nhiệm vụ thường xuyên, theo chương trình công tác	30				
a	Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao;	6				
b	Khối lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ;	6				
c	Chất lượng tham mưu thực hiện nhiệm vụ;	6				
d	Tinh thần, thái độ, khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp);	6				
đ	Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận.	6				
2	Nhiệm vụ đột xuất (ngoài nhiệm vụ tại điểm a)	15				

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Thang điểm				Ghi chú
		Điểm tối đa	Cá nhân tự đánh giá	Người đứng đầu phòng, ban, đơn vị đánh giá	Điểm do Hội đồng đánh giá	
a	Tinh thần, thái độ, khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ;	5				
b	Khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ;	5				
c	Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận.	5				
IV	ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG VÀ CÓ THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU, NỖ TRỢI, MANG LẠI LỢI ÍCH CHO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ (Đánh giá theo một trong hai mức)	5				
1	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp cơ quan trở lên.	5				
2	Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp phòng, đơn vị thuộc cơ quan.	3				
	TỔNG ĐIỂM	100				

....., ngày tháng năm

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ

....., ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP

....., ngày tháng năm

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ

TM. HỘI ĐỒNG

Phụ lục II

Mẫu báo cáo tự đánh giá kết quả quá trình công tác trong 03 năm gần nhất
(Kèm theo Công văn số 1063/UBND-NC ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Tự đánh giá kết quả quá trình công tác trong 03 năm gần nhất

Họ và tên:

Chức vụ:

Đơn vị:

I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC, TINH THẦN TRÁCH NHIỆM, Ý THỨC KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG TRONG THỰC THI NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG (CBCCVCNLD) VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC (CBCC) CẤP XÃ (Điểm tối đa 20 điểm)

1. Phẩm chất đạo đức (05 điểm)

a. Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

b. Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

c. Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

d. Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

2. Tinh thần trách nhiệm (05 điểm)

a. Có ý thức trách nhiệm với công việc, nhiệm vụ được giao (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

b. Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc, đúng quy chế, quy định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

c. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

d. Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

đ. Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ (01 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

3. Ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ (10 điểm)

a. Chấp hành sự phân công của tổ chức (03 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....
b. Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (03 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

c. Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

d. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ; KHẢ NĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ TIẾN ĐỘ, THỜI GIAN, CHẤT LƯỢNG THỰC THI NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ THƯỜNG XUYÊN VÀ ĐỘT XUẤT (Điểm tối đa 30 điểm)

1. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (10 điểm)

a. Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực công tác, quản lý. Hiểu biết đầy đủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

b. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đúng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

c. Có khả năng xây dựng văn bản: chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hoặc các văn bản khác thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương công tác (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

d. Có năng lực thực tiễn, kỹ năng vận dụng kiến thức vào công việc khả năng nghiên cứu, tiếp thu kiến thức mới, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực hiện nhiệm vụ (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

đ. Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

2. Về khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất (10 điểm)

a. Khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian (04 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

b. Khả năng đáp ứng yêu cầu về chất lượng (04 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

c. Còn thời gian công tác dài và có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

3. Về mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm (tính theo kết quả đánh giá của 3 năm gần nhất tính đến thời điểm đánh giá theo Nghị định 178). Đánh giá theo một trong các mức sau (Điểm tối đa 08 điểm)

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (có cả 3 năm được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); (08 điểm).

b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Có ít nhất 01 năm được đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và không có năm nào được đánh giá ở mức Hoàn thành nhiệm vụ); (07 điểm).

c. Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Không có năm nào được đánh giá mức Hoàn thành nhiệm vụ); (06 điểm).

d. Hoàn thành nhiệm vụ (Có 01 năm trở lên được đánh giá mức Hoàn thành nhiệm vụ); (03 điểm).

đ. Không hoàn thành nhiệm vụ (Có 01 năm trở lên được đánh giá mức Không hoàn thành nhiệm vụ). (0 điểm).

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....
4. Thành tích tiêu biểu, nổi trội trong 03 năm gần nhất mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị (02 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....
III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ, SẢN PHẨM CÔNG VIỆC GẮN VỚI CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ MÀ CBCCVCLĐ, CBCC CẤP XÃ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC (Điểm tối đa 45 điểm)

III.1. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ VÀ CÁN BỘ CẤP XÃ

1. Nhiệm vụ thường xuyên, theo chương trình công tác (30 điểm)

a. Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao (08 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....
b. Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; không để xảy ra các vụ, việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, tổ chức, đơn vị (07 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....
c. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ (08 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả đề tự nhận mức trên:

.....

d. Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận (07 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả đề tự nhận mức trên:

.....

2. Nhiệm vụ đột xuất (ngoài nhiệm vụ tại điểm a) (15 điểm)

a. Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao (04 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả đề tự nhận mức trên:

.....

b. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của đơn vị đạt mức tốt trở lên (04 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả đề tự nhận mức trên:

.....

c. Bảo đảm khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ (04 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả đề tự nhận mức trên:

.....

d. Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận (03 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả đề tự nhận mức trên:

.....

III.2. ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG CHỨC VIÊN CHỨC KHÔNG GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG CHỨC CẤP XÃ (Điểm tối đa 45 điểm)

1. Nhiệm vụ thường xuyên, theo chương trình công tác (30 điểm)

a. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao (06 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

b. Khối lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ (06 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

c. Chất lượng tham mưu thực hiện nhiệm vụ (06 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

d. Tinh thần, thái độ, khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ; thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp) (06 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

đ. Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận (06 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

2. Nhiệm vụ đột xuất (ngoài nhiệm vụ tại điểm a) (15 điểm)

a. Tinh thần, thái độ, khả năng phối hợp thực hiện nhiệm vụ (05 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

b. Khối lượng, chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ (05 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....

c. Có sáng kiến, giải pháp, có thành tích đóng góp nổi bật cho cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền ghi nhận (05 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....
IV. ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM VÌ LỢI ÍCH CHUNG VÀ CÓ THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU, NỔI TRỘI, MANG LẠI LỢI ÍCH CHO CƠ QUAN, ĐƠN VỊ. (Điểm tối đa 05 điểm)

Đánh giá theo một trong hai mức sau:

1. Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp cơ quan trở lên. (05 điểm)

2. Có sản phẩm, giải pháp đột phá, sáng tạo đem lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tác động tích cực đến kết quả thực hiện nhiệm vụ ở cấp phòng, đơn vị thuộc cơ quan. (03 điểm)

- Điểm tự chấm: ... điểm.

- Giải trình làm rõ kết quả để tự nhận mức trên:

.....
TỔNG ĐIỂM TỰ CHẤM: điểm.

(Có kèm biểu phụ lục số I, đánh giá các tiêu chí kèm theo)

Trên đây là báo cáo kết quả công tác trong 03 năm gần nhất; tôi cam đoan kết quả trên là hoàn toàn đúng sự thật và tôi chịu trách nhiệm về kết quả tự đánh giá tại báo cáo này./.

**XÁC NHẬN CỦA CHI CỤC,
PHÒNG, BAN, ĐƠN VỊ**

NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....
.....
** Theo đặc thù chức năng, nhiệm vụ cơ quan, đơn vị, đặc thù công việc được giao, CBCCVCNLD, CBCC cấp xã tự đánh giá đầy đủ kết quả quá trình công tác đảm bảo không bỏ sót kết quả, sản phẩm, công việc đã thực hiện.*